

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
KHOA ĐT-TH

ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN
MÔN : HQTCSDL
LỚP : CD09
Thời gian: 90 phút



Họ tên:.....
Lớp:.....
Phòng máy :.....số máy

Chú ý : Sinh viên không được phép sử dụng tài liệu

Lưu bài: lưu bài vào trong ổ **c:\hoten_lop_somay** . và sau đó nén lại thư mục **hoten_lop_somay** thành **c:\hoten_lop_somay.rar**. Nếu lưu không đúng cách sinh viên không được tính điểm.

1. Tạo database với tên **qlnhanvien** (1đ) (viết lệnh trong Query Analyzer)
2. Tạo các table và nhập dữ liệu sau (1.5đ) : (viết lệnh trong Query Analyzer)

Quan hệ :DEPARTMENT(phòng ban) với DEPTNO khóa chính

DEPTNO	DEPTNAME	LOC	MGR	EXP_BUDG	REV_BUDG
10	Accounting	Dallas	200	10000	
30	Research	San Francisco	105	125000	
40	Sales	Boston	109	280000	80000
50	Manufacturing	Houston	210	130000	
60	Shipping	Houston	215	90000	

Quan hệ : Employee (nhân viên) với EMPNO là khóa chính, JOB và DEPTNO là khóa ngoại

EMPNO	NAME	JOB	SALARY	COMM	DEPTNO	SEX
100	Wilson	Clrk	1700		10	M
101	Smith	Slsn	2500	1300	40	F
103	Reed	Anlt	3500		30	M
105	Watson	Mngr	4500	0	30	M
109	Allen	Mngr	3800	8000	40	F
110	Turner	Clrk	1800	5300	50	M
200	Chen	Mngr	2900		10	F
210	Ramirez	Mngr	3600		50	M

Quan hệ : JOBS(công việc) : JOB là khóa chính

JOB	JOBNAME	MINSALRY	MAXSALRY	SEX
Mngr	Manager	2500	5500	Y
Clrk	Clerk	950	1800	N
Slsn	Salesman	750	5000	N
Anlt	Analyst	1300	3500	N

3. Tạo và ràng buộc dữ liệu cho các bảng trên (1đ)
4. Liệt kê danh sách nhân viên(EMPLOYEE) hiện đang làm việc với tên công việc là 'manager' (1đ)
5. Liệt kê danh sách nhân viên không thuộc phòng số 30 (1đ)
6. Cho biết người có mức lương cao nhất của toàn công ty .(1đ)
7. Tạo View có tên vwEmployee_SEX , liệt kê danh sách EMPNO, NAME, JOB, SEX, DEPTNAME theo giới tính và sắp xếp Alphabet của tên nhân viên với tên phòng ban(DEPTNAME) có ký tự cuối là 'g' (1đ).
8. Tạo một thủ tục tạo lệnh xóa nhân viên theo EMPNO(MÃ NHÂN VIÊN) do người dùng nhập vào mã bất kỳ (1đ)
9. Viết một hàm có tên là **LUONGTRUNGBINH** trả về lương trung bình của nhân viên(**Employee**). Sau đó viết một thủ tục hiển thị thông tin **Employee** : (EMPNO, NAME, JOB, SALARY) với SALARY > LUONGTRUNGBINH (dùng hàm vừa tạo ra ở phần trên) (1.5đ)

Bộ môn

Giáo viên ra đề

Trần Thị Ngọc Châu

10. Tạo database với tên **qlnhanvien** (1đ) (viết lệnh trong Query Analyzer)
11. Tạo các table và nhập dữ liệu sau (1.5đ) : (viết lệnh trong Query Analyzer)
12. Tạo và ràng buộc dữ liệu cho các bảng trên (1đ)
13. Liệt kê danh sách nhân viên(EMPLOYEE) hiện đang làm việc với tên công việc là 'manager' (1đ)

```
SELECT empno,empName  
FROM EMPLOYEE E,JOBS J  
WHERE jobname='MANAGER' AND E.JOB=J.JOB
```

14. Liệt kê danh sách nhân viên không thuộc phòng số 30 (1đ)

```
SELECT empno,empName,deptno  
FROM EMPLOYEE  
WHERE deptno !=30
```

15. Cho biết người có mức lương cao nhất của toàn công ty .(1đ)

```
SELECT empno,empName,SALARY AS [LUONG CAO NHAT]  
FROM EMPLOYEE  
WHERE SALARY>=ALL(SELECT SALARY FROM EMPLOYEE)
```

16. Tạo View có tên vwEmployee_SEX , liệt kê danh sách EMPNO, NAME, JOB, SEX, DEPTNAME theo giới tính và sắp xếp Alphabet của tên nhân viên với tên phòng ban(DEPTNAME) có ký tự cuối là 'g' (1đ).

```
CREATE VIEW vwEmployee_sex  
as  
SELECT EMPNO, empName, JOB, SEX, DEPTNAME  
FROM dbo.EMPLOYEE E,dbo.DEPARTMENT D  
WHERE E.deptno=D.deptno AND deptname LIKE '%G'  
ORDER BY SEX
```

17. Tạo một thủ tục tạo lệnh xóa nhân viên theo EMPNO(MÃ NHÂN VIÊN) do người dùng nhập vào mã bất kỳ (1đ)

```
CREATE PROC DELETE_EMPLOYEE(@EMPNO INT)
```

```
AS
```

```
DELETE FROM EMPLOYEE WHERE EMPNO=@EMPNO
```

18. Viết một hàm có tên là **LUONGTRUNGBINH** trả về lương trung bình của nhân viên(**Employee**). Sau đó viết một thủ tục hiển thị thông tin **Employee** : (EMPNO, NAME, JOB, SALARY) với SALARY > LUONGTRUNGBINH (dùng hàm vừa tạo ra ở phần trên) (1.5đ)

```
CREATE FUNCTION LUONGTRUNGBINH()RETURNS REAL
```

```
AS
```

```
BEGIN
```

```
RETURN (SELECT AVG(SALARY) FROM EMPLOYEE)
```

```
END
```

```
CREATE PROC DANHSACHNHANVIEN
```

```
AS
```

```
SELECT EMPNO, EMPNAME, JOB, SALARY
```

```
FROM EMPLOYEE
```

```
WHERE SALARY>DBO.LUONGTRUNGBINH()
```

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
KHOA ĐT-TH

ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN
MÔN : HQTCSDL
LỚP : CD09
Thời gian: 90 phút



Họ tên:.....
Lớp:.....
Phòng máy :.....số máy

Chú ý : Sinh viên không được phép sử dụng tài liệu

Lưu bài: lưu bài vào trong ổ **c:\hoten_lop_somay** . và sau đó nén lại thư mục **hoten_lop_somay** thành **c:\hoten_lop_somay.rar**. Nếu lưu không đúng cách sinh viên không được tính điểm.

- 19. Tạo database với tên **qlnhanvien** (1đ) (viết lệnh trong Query Analyzer)
- 20. Tạo các table và nhập dữ liệu sau (1.5đ) : (viết lệnh trong Query Analyzer)

Quan hệ :DEPARTMENT(phòng ban) với DEPTNO khóa chính

<u>DEPTNO</u>	DEPTNAME	LOC	MGR	EXP_BUDG	REV_BUDG
10	Accounting	Dallas	200	10000	
30	Research	San Francisco	105	125000	
40	Sales	Boston	109	280000	80000
50	Manufacturing	Houston	210	130000	
60	Shipping	Houston	215	90000	

Quan hệ : Employee (nhân viên) với EMPNO là khóa chính, JOB và DEPTNO là khóa ngoại

<u>EMPNO</u>	NAME	JOB	SALARY	COMM	DEPTNO	SEX
100	Wilson	Clrk	1700		10	M
101	Smith	Slsn	2500	1300	40	F
103	Reed	Anlt	3500		30	M
105	Watson	Mngr	4500	0	30	M
109	Allen	Mngr	3800	8000	40	F
110	Turner	Clrk	1800	5300	50	M
200	Chen	Mngr	2900		10	F
210	Ramirez	Mngr	3600		50	M

Quan hệ : JOBS(công việc) : JOB là khóa chính

JOB	JOBNAME	MINSALRY	MAXSALRY	SEX
Mngr	Manager	2500	5500	Y
Clrk	Clerk	950	1800	N
Slsn	Salesman	750	5000	N
Anlt	Analyst	1300	3500	N

21. Tạo và ràng buộc dữ liệu cho các bảng trên (1đ)
22. Liệt kê các thông tin EMPNO, NAME, JOB, SALARY, COMM, DEPNO và SEX với điều kiện phòng ban ở 'boston' (1đ)
23. Danh sách các giám đốc(Manager) có lương từ 2500 đến 4000
24. Cho biết người có mức lương thấp nhất của toàn công ty .(1đ)
25. Tạo View có tên vwDepartment , liệt kê danh sách department(phòng ban) mà có nhân viên có ký tự đầu tên(Name) là 'A'. (1đ).
26. Tạo một thủ tục cập nhật cho table JOBS với $MINSALRY=MINSALRY+10$ (1đ)
27. Viết một hàm có tên là **LƯƠNGTRUNGBINH** trả về lương trung bình theo từng phòng ban(deptno là người dùng nhập vào). Sau đó viết một thủ tục hiển thị thông tin phòng ban (DEPARTMENT) như sau : (DEPTNO, DEPTNAME, MGR, LUONGTRUNGBINH dùng hàm vừa tạo ra ở phần trên) (1.5đ)

Bộ môn

Giáo viên ra đề

Trần Thị Ngọc Châu

28. Tạo database với tên **qlnhanvien** (1đ) (viết lệnh trong Query Analyzer)
29. Tạo các table và nhập dữ liệu sau (1.5đ) : (viết lệnh trong Query Analyzer)
30. Tạo và ràng buộc dữ liệu cho các bảng trên (1đ)
31. Liệt kê các thông tin EMPNO, NAME, JOB, SALARY, COMM, DEPTNO và SEX với điều kiện phòng ban ở 'boston' (1đ)

```
SELECT empno,empName,job,salary,comm,D.deptno,sex  
FROM EMPLOYEE E, DEPARTMENT D  
WHERE E.DEPTNO=D.DEPTNO AND LOC='BOSTON'
```

32. Danh sách các giám đốc(Manager) có lương từ 2500 đến 4000

```
SELECT EMPNO,EMPNAME, E.JOB  
FROM EMPLOYEE E,JOBS J  
WHERE E.JOB=J.JOB AND JOBNAME='MANAGER'  
AND SALARY BETWEEN 2500 AND 4000
```

33. Cho biết người có mức lương thấp nhất của toàn công ty .(1đ)

```
SELECT empno,empName,SALARY AS [LUONG CAO NHAT]  
FROM EMPLOYEE  
WHERE SALARY<=ALL(SELECT SALARY FROM EMPLOYEE)
```

34. Tạo View có tên vwDepartment , liệt kê danh sách department(phòng ban) mà có nhân viên có ký tự đầu tên(Name) là 'A'. (1đ).

```
SELECT D.DEPTNO,DEPTNAME,LOC  
FROM DEPARTMENT D,EMPLOYEE E  
WHERE D.DEPTNO=E.DEPTNO AND EMPNAME LIKE 'A%'
```

35. Tạo một thủ tục cập nhật cho table JOBS với MINSALRY=MINSALRY+10 (1đ)

```
CREATE PROC CAPNHAT
```

```
AS
```

```
UPDATE JOBS SET MINSALRY=MINSALRY+10
```

36. Viết một hàm có tên là **LUONGTRUNGBINH** trả về lương trung bình theo từng phòng ban(deptno là người dùng nhập vào). Sau đó viết một thủ tục hiển thị thông tin phòng ban (DEPARTMENT) như sau : (DEPTNO, DEPTNAME, MGR, LUONGTRUNGBINH dùng hàm vừa tạo ra ở phần trên) (1.5đ)

```
CREATE FUNCTION LUONGTRUNGBINH_PB(@DEPTNO INT)RETURNS REAL
```

```
AS
```

```
BEGIN
```

```
RETURN(SELECT AVG(SALARY) FROM EMPLOYEE
```

```
WHERE DEPTNO=@DEPTNO)
```

```
END
```

```
CREATE PROC THONGTINPHONGBAN
```

```
AS
```

```
SELECT DEPTNO, DEPTNAME, MGR,
```

```
DBO.LUONGTRUNGBINH_PB(DEPTNO)LUONGTRUNGBINH
```

```
FROM DEPARTMENT
```

Giáo Viên

Trần Thị Ngọc Châu